

Số 138 /KH-UBND

Bến Cầu, ngày 15 tháng 5 năm 2023

KẾ HOẠCH
**Thực hiện Chương trình MTQG xây dựng
nông thôn mới huyện Bến Cầu năm 2023**

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ các Quyết định số 318/QĐ-TTg, 319/QĐ-TTg, 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu, huyện nông thôn mới, quy định thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1773/QĐ-UBND, ngày 17/8/2020 của UBND tỉnh Tây Ninh về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 1269/KH-UBND, ngày 03/5/2023 của UBND tỉnh Tây Ninh về Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tây Ninh năm 2023;

UBND huyện ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới huyện Bến Cầu năm 2023 (gọi tắt là Chương trình) như sau:

I. MỤC TIÊU

Duy trì 8/8 xã đã đạt chuẩn NTM, trong đó có 02 xã đã đạt chuẩn NTM nâng cao. Tất cả các xã đã đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao giai đoạn 2010-2021 sẽ tiếp tục thực hiện nâng chất lượng tiêu chí, đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia giai đoạn 2021-2025.

Về xã NTM nâng cao: phân đầu xây dựng xã Long Khánh đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, lũy kế đến cuối năm 2023 có 03/8 xã, chiếm 37,5%; gồm các xã: Long Thuận, Long Chữ, Long Khánh.

(chi tiết Phụ lục I, II, III, IV kèm theo)

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện xây dựng NTM theo quy hoạch nhằm nâng cao đời sống kinh tế - xã hội nông thôn gắn với quá trình đô thị hoá

Rà soát, điều chỉnh, lập mới các quy hoạch nông thôn đã hết hạn trên địa bàn huyện và triển khai quy hoạch chung xây dựng xã gắn với quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa theo quy định của pháp luật về quy hoạch, phù hợp với định hướng phát triển của kinh tế xã hội của huyện, gắn với cơ cấu lại nông nghiệp trên cơ sở kế thừa quy hoạch giai đoạn trước.

Bổ sung, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2025 huyện, xã gắn với cơ cấu lại nông nghiệp và các định hướng nông nghiệp theo chỉ đạo của tỉnh giai đoạn 2021-2025.

2. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng miền

Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống hạ tầng cơ bản phục vụ sản xuất và dân sinh ở nông thôn, theo hướng đáp ứng yêu cầu, nâng cao chất lượng; chú trọng đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn theo chuẩn NTM giai đoạn 2021 - 2025.

Phần đầu 8/8 xã đạt Tiêu chí 2 - Giao thông, Tiêu chí 5 - Trường học, Tiêu chí 6 - Cơ sở vật chất văn hóa; Tiêu chí 7 - Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; duy trì 8/8 xã đạt Tiêu chí 3 - Thủy lợi và phòng chống thiên tai, Tiêu chí 4 - Điện, Tiêu chí 8 - Thông tin và Truyền thông; phần đầu 8/8 xã đạt Tiêu chí 9 - Nhà ở dân cư.

Tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu xã Long Khánh để đảm bảo đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao vào cuối năm 2023 tổng mức đầu tư là **21.306 triệu đồng** (*kế hoạch vốn được giao năm 2023 là 15.269 triệu đồng, gồm 15.000 triệu đồng ngân sách tỉnh hỗ trợ và 269 triệu đồng ngân sách Trung ương hỗ trợ*)

3. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn

Tập trung đầu tư, phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn, gắn với công nghiệp chế biến nông sản theo hình thức liên kết chuỗi giá trị bền vững.

Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp theo định hướng phù hợp quy hoạch gắn với xây dựng NTM. Phát triển mạnh các mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường, phù hợp với điều kiện sản xuất của nông dân; phát huy mạnh vai trò của các vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, đầu mối tiêu thụ sản phẩm cho nông dân nhằm tạo đột phá về năng suất, chất lượng cây trồng, vật nuôi, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và nâng cao khả năng cạnh tranh, hiệu quả của ngành. Phát triển các hình thức sản xuất nông nghiệp đạt tiêu chuẩn về chất lượng sản phẩm, hướng tới đáp ứng yêu cầu xuất khẩu (VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ). Ưu tiên hỗ trợ các hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao liên kết chuỗi giá trị, thu hút, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; thúc đẩy thực hiện bảo hiểm trong nông nghiệp.

Tăng cường năng lực phòng chống, giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu và xây dựng NTM.

Tổ chức 14 lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn với 420 học viên trên địa bàn huyện; chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, gắn với nhu cầu thị trường; hỗ trợ thúc đẩy và phát triển các mô hình khởi nghiệp, sáng tạo ở nông thôn góp phần nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn. Duy trì 8/8 xã đạt Tiêu chí 10 - Thu nhập, Tiêu chí 13 - Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn.

Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình từ cấp huyện đến cấp xã, phần đầu có từ 01 sản phẩm OCOP được công nhận đạt từ 3 sao trở lên.

Triển khai các hoạt động tuyên truyền để nâng cao nhận thức của cộng đồng và hệ thống quản lý Chương trình OCOP; Kết nối, quảng bá, xúc tiến thương mại phát triển thị trường tiêu thụ đối với các sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên.

4. Giảm nghèo, an sinh xã hội; phát triển giáo dục và đào tạo, y tế cơ sở, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe người dân;

Giảm nghèo, an sinh xã hội: tập trung ưu tiên hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo việc làm, tăng thu nhập; triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ nhà ở, xóa nhà tạm; nâng cao chất lượng nhà ở dân cư; duy trì 8/8 xã đạt Tiêu chí 11 – Nghèo đa chiều.

Phát triển giáo dục và đào tạo, y tế: duy trì kết quả phổ cập giáo dục các cấp, xóa mù chữ; tăng cường chất lượng dịch vụ của mạng lưới y tế cơ sở đảm bảo chăm sóc sức khỏe người dân; đảm bảo hiệu quả phòng chống bệnh lây nhiễm, truyền nhiễm, nâng cao tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế; duy trì 8/8 xã đạt Tiêu chí 12 - Lao động; phần đầu 8/8 xã đạt Tiêu chí 14 - Giáo dục và Đào tạo, Tiêu chí 15 - Y tế.

5. Nâng cao chất lượng, đời sống văn hóa của người dân nông thôn

Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, tăng cường nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, thể thao nông thôn, gắn với các tổ chức cộng đồng, đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí, nâng cao sức khỏe cho người dân nhất là trẻ em, phụ nữ và người cao tuổi; phát động phong trào thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe, văn hóa, văn nghệ quần chúng phù hợp với từng đối tượng; nghiên cứu, nhân rộng mô hình phát huy bản sắc văn hóa, truyền thống tốt đẹp từng địa phương. Phần đầu 8/8 xã đạt Tiêu chí 16 - Văn hóa.

6. Về vệ sinh môi trường nông thôn, khắc phục xử lý ô nhiễm và cải thiện môi trường

Thu gom tái chế, tái sử dụng các loại chất thải (phụ phẩm nông nghiệp, chất thải chăn nuôi, bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, chất thải nhựa...) theo nguyên lý tuần hoàn, tăng cường công tác quản lý chất thải nhựa trong hoạt động sản xuất nông nghiệp; xây dựng cộng đồng dân cư không rác thải nhựa; xử lý, khắc phục ô nhiễm và

cải thiện chất lượng môi trường tại những khu vực tập trung nhiều nguồn thải, những nơi gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và các khu vực mặt nước bị ô nhiễm.

Cải tạo nghĩa trang phù hợp với cảnh quan môi trường; xây dựng các cơ sở mai táng phù hợp với các quy hoạch và theo quy định; tăng tỷ lệ trồng hoa, trồng cây xanh phân tán gắn với triển khai đề án trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021 - 2025 đã được phê duyệt tại Quyết định số 524/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Tăng cường quản lý an toàn thực phẩm tại các cơ sở, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh thực phẩm; đảm bảo vệ sinh môi trường tại các cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, cải thiện vệ sinh hộ gia đình.

Phấn đấu 8/8 xã đạt Tiêu chí 17 - Môi trường và an toàn thực phẩm

7. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền cơ sở

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện dịch vụ hành chính công nhằm nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính theo hướng minh bạch, công khai và hiệu quả ở các cấp.

- Tăng cường hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, giải quyết hòa giải, mâu thuẫn ở khu vực nông thôn; nâng cao nhận thức, thông tin về trợ giúp pháp lý; tăng cường khả năng thụ hưởng dịch vụ trợ giúp pháp lý.

Duy trì 8/8 xã đạt tiêu chí 18 - Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.

Xã nông thôn mới nâng cao: Phấn đấu có thêm 01 xã đạt tiêu chí 16-Tiếp cận pháp luật, nâng tổ số xã đạt tiêu chí 16 là 3 xã.

8. Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức Chính trị - Xã hội trong xây dựng NTM;

- Tiếp tục tuyên truyền Nhân dân, hội viên tích cực hưởng ứng các cuộc vận động: “Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh”, “Tây Ninh chung sức xây dựng NTM”.

- Lựa chọn, bổ sung các nội dung của cuộc vận động vào Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hàng năm của đơn vị góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM; phát huy tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội; huy động nội lực, sức dân, vận động các tổ chức, cá nhân chung tay, góp sức xây dựng NTM.

9. Giữ vững quốc phòng, an ninh, trật tự xã hội nông thôn

Chủ động triển khai các mặt công tác phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm an toàn an ninh, trật tự xã hội ở nông thôn; xây dựng thế trận an ninh nhân dân, quốc phòng toàn dân vững chắc, nhất là các xã vùng trọng điểm (biên giới) đảm bảo giữ vững chủ quyền quốc gia; xây dựng Ban Chỉ huy Quân sự xã vững mạnh toàn diện, lực lượng công an xã trong sạch, vững mạnh đáp ứng yêu cầu giữ gìn an ninh trật tự. Duy trì 8/8 xã đạt Tiêu chí 19 - Quốc phòng và An ninh.

10. Nâng cao năng lực xây dựng NTM, hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành, quản lý Chương trình; công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình, truyền thông về xây dựng NTM

Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát đánh giá kết quả thực hiện Chương trình, xây dựng hệ thống giám sát đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý của Chương trình.

Tiếp tục tăng cường nâng cao năng lực nhận thức, chuyển đổi nhận thức, tư duy cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng NTM các cấp, đặc biệt cán bộ cơ sở.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Dự kiến tổng nguồn vốn thực hiện: 70.027 triệu đồng, cụ thể như sau:

a) Vốn ngân sách trung ương: 14.604 triệu đồng

- Chi đầu tư: 12.875 triệu đồng.
- Chi sự nghiệp: 1.729 triệu đồng

b) Vốn ngân sách tỉnh: 30.000 triệu đồng

- Vốn huyện nông thôn mới 15.000 triệu đồng
- Vốn NTM nâng cao 15.000 triệu đồng

c) Vốn huyện đối ứng: 25.423 triệu đồng

2. Kế hoạch vốn theo các nội dung thực hiện

- Kế hoạch vốn tỉnh và trung ương năm 2023 đã phân khai: 42.875 triệu đồng (tại Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Bến Cầu về việc phê chuẩn Kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn huyện năm 2023 - Nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung huyện, vốn tỉnh và vốn trung ương hỗ trợ mục tiêu; Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 11/01/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bến Cầu về việc giao Kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn vốn tỉnh và Trung ương hỗ trợ mục tiêu)

(Chi tiết như Phụ lục V)

- Kế hoạch vốn huyện đã phân khai 25.423 triệu đồng theo Quyết định số 3679/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung huyện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nông nghiệp và PTNT (Cơ quan thường trực Chương trình)

- Chủ trì, phối hợp với các Phòng, ban, đoàn thể huyện và UBND các xã triển khai thực hiện Chương trình theo quy định, hiệu quả và đảm bảo kế hoạch đề ra; Tham mưu UBND huyện kịp thời kiện toàn Ban Chỉ đạo cấp huyện, Văn phòng Điều phối xây dựng NTM cấp huyện.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các Chương trình chuyên đề trọng tâm trong xây dựng NTM được UBND huyện phân công; thường xuyên tổ chức kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc nhắc nhở các địa phương về các nội dung thực hiện chương trình xây dựng NTM; kịp thời đề xuất các giải pháp giải quyết những vấn đề khó khăn, vướng mắc của địa phương, đảm bảo đạt mục tiêu kế hoạch đề ra.

- Theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện Chương trình theo các nhiệm vụ, mục tiêu được phân công của các ban, ngành và UBND các xã; tổng hợp báo cáo định kỳ kết quả triển khai thực hiện gửi về tỉnh theo quy định.

- Phối hợp với Phòng Tài chính- Kế hoạch đề xuất phương án phân bổ các nguồn vốn (ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh) đảm bảo thực hiện Chương trình; đồng thời, tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện, sử dụng và giải ngân các vốn thực hiện Chương trình.

2. Trách nhiệm các Phòng, ban liên quan

- Chủ động rà soát, đánh giá, xây dựng giải pháp thực hiện các tiêu chí được giao phụ trách; phối hợp với các địa phương được phân công phụ trách xây dựng lộ trình, kế hoạch cụ thể thực hiện tốt các tiêu chí nhằm hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới trong năm 2023.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan định kỳ tổ chức kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, đánh giá kết quả thực hiện, thẩm định các nội dung tiêu chí theo lĩnh vực quản lý nhất là xã NTM nâng cao.

- Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT thực hiện báo cáo các nội dung liên quan theo yêu cầu của Huyện ủy và tỉnh.

3. UBND các xã

Căn cứ kế hoạch này, UBND các xã xây dựng kế hoạch cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ trên địa bàn và tổ chức triển khai thực hiện, tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ và các tầng lớp nhân dân nắm, nhằm huy động tối đa các nguồn lực xã hội trong xây dựng nông thôn mới. Kiện toàn Ban Chỉ đạo cấp xã, Ban Quản lý xây dựng NTM cấp xã, chú trọng, đề cao trách nhiệm đối với Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý xây dựng NTM.

Rà soát, đánh giá thực trạng các tiêu chí đã được công nhận đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao trước năm 2022, có giải pháp bổ sung, nâng cấp đảm bảo đạt chuẩn theo các Bộ tiêu chí xã NTM, xã NTM nâng cao, xã NTM kiểu mẫu; giai đoạn 2021-2025.

*** Đối với UBND xã Long Khánh:** Tập trung huy động các nguồn lực từ cộng đồng dân cư kết hợp nguồn kinh phí được hỗ trợ để thực hiện đầu tư xây dựng NTM nâng cao theo quy hoạch, kế hoạch được duyệt, lồng ghép các nguồn kinh phí khác để thực hiện hoàn thành các tiêu chí theo quy định; hoàn chỉnh hồ sơ đề

ngợi công nhận các tiêu chí đạt chuẩn theo hướng dẫn của Sở, ngành tỉnh và hồ sơ đề nghị công nhận xã đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2023.

4. Đề nghị Ban thường trực UBMTTQ Việt nam và các tổ chức chính trị - xã hội huyện

Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai hiệu quả công tác tuyên truyền, thực hiện hiệu quả các phong trào, cuộc vận động trong xây dựng nông thôn mới; tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; đẩy mạnh công tác giám sát việc thực hiện Chương trình tại địa phương.

Chỉ đạo các cấp hội phối hợp chặt chẽ với chính quyền cùng cấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tích cực tham gia thực hiện Chương trình.

5. Thời gian hoàn thành hồ sơ đề nghị công nhận xã đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2023 của cấp xã, huyện

- Hồ sơ của cấp xã đề nghị công nhận đạt tiêu chí NTM nâng cao năm 2023 gửi về các phòng, ban huyện trước ngày 15 tháng 10 năm 2023.

- Các Phòng, ban huyện thẩm định hồ sơ tiêu chí của xã chậm nhất ngày 30/10/2023 gửi về Sở, ngành tỉnh để thẩm tra công nhận đạt tiêu chí NTM nâng cao.

- Thời gian Ban Chỉ đạo huyện họp xét công nhận xã đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2023, hoàn chỉnh hồ sơ chậm nhất ngày 20/11/2023 gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh.

Trong quá trình thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị liên quan báo cáo, đề xuất UBND huyện (qua Phòng Nông nghiệp và PTNT) để có giải pháp, chỉ đạo kịp thời nhằm triển khai thực hiện tốt Kế hoạch./. *Ng*

Nơi nhận: *lu*

- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- TT: HU; HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- UB MTTQ VN huyện;
- và các tổ chức CT-XH;
- Các Phòng, ban huyện;
- UBND các xã;
- LĐVP, CVTH;
- Lưu: VT, PNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Mai

Phụ lục I
KẾT QUẢ THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA
VỀ XÃ NÔNG THÔN MỚI NĂM 2022, KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NĂM 2023
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / 5/2023 của UBND huyện)

TT	MỤC TIÊU	ĐVT	Năm 2022		Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
			Kế hoạch	Thực hiện		
1	Tổng số xã thực hiện XD NTM trên địa bàn	xã	1	1	Duy trì 8/8 xã đạt NTM	
2	Mức đạt tiêu chí bình quân/xã	xã	19,0	19,0		
3	Mức đạt tiêu chí bình quân/xã biên giới	tiêu chí	19	19		
4	Kết quả đạt chuẩn tiêu chí theo xã					
	Số xã đạt 19 tiêu chí. Trong đó:	xã	8	8	8	
	Số xã có QĐ công nhận đạt chuẩn NTM		8	8	8	
	Số xã đạt 18 tiêu chí	xã				
	Số xã đạt 17 tiêu chí	xã				
	Số xã đạt 16 tiêu chí	xã				
	Số xã đạt 15 tiêu chí	xã				
	Số xã đạt 14 tiêu chí	xã				
	Số xã đạt 13 tiêu chí	xã				
	Số xã đạt 12 tiêu chí	xã				
	Số xã đạt 11 tiêu chí	xã				
	Số xã đạt 10 tiêu chí	xã				
	Số xã đạt 09 tiêu chí	xã				
	Số xã đạt 08 tiêu chí	xã				
	Số xã đạt 07 tiêu chí	xã				
	Số xã đạt 06 tiêu chí	xã				
	Số xã đạt 05 tiêu chí	xã				
5	Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí nông thôn mới					
	Số xã đạt tiêu chí Quy hoạch	xã	8	8	8	
	Số xã đạt tiêu chí Giao thông	xã	8	8	8	
	Số xã đạt tiêu chí Thủy lợi và phòng chống thiên tai	xã	8	8	8	
	Số xã đạt tiêu chí Điện	xã	8	8	8	
	Số xã đạt tiêu chí Trường học	xã	8	8	8	
	Số xã đạt tiêu chí Cơ sở vật chất văn hóa	xã	8	8	8	
	Số xã đạt tiêu chí CSHT thương mại nông thôn	xã	8	8	8	
	Số xã đạt tiêu chí Thông tin và Truyền thông	xã	8	8	8	
	Số xã đạt tiêu chí Nhà ở dân cư	xã	8	8	8	
	Số xã đạt tiêu chí Thu nhập	xã	8	8	8	

TT	MỤC TIÊU	ĐVT	Năm 2022		Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
			Kế hoạch	Thực hiện		
	Số xã đạt tiêu chí Nghèo đa chiều	xã	8	8	8	
	Số xã đạt tiêu chí Lao động	xã	8	8	8	
	Số xã đạt tiêu chí Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn	xã	8	8	8	
	Số xã đạt tiêu chí Giáo dục và Đào tạo	xã	8	8	8	
	Số xã đạt tiêu chí Y tế	xã	8	8	8	
	Số xã đạt tiêu chí Văn hóa	xã	8	8	8	
	Số xã đạt tiêu chí Môi trường và an toàn thực phẩm	xã	8	8	8	
	Số xã đạt tiêu chí Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	xã	8	8	8	
	Số xã đạt tiêu chí Quốc phòng và An ninh	xã	8	8	8	

TỔNG HỢP KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC XÃ ĐẠT TIÊU CHÍ VỀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2023

/KH-UBND ngày 5/2/2023 của UBND huyện)

[illegible]

Phụ lục III

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA
VỀ XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO NĂM 2022,
KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NĂM 2023**

(Kèm theo Kế hoạch số _____ /KH-UBND ngày ____ / 05/2023 của UBND huyện)

TT	MỤC TIÊU	ĐVT	Năm 2022		Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
			Kế hoạch	Thực hiện		
1	Tổng số xã thực hiện XD NTM nâng cao trên địa bàn	xã	1	1	1	
1	Mức đạt tiêu chí bình quân/xã	xã	8,3	8,3	8,8	
2	Mức đạt tiêu chí bình quân/xã biên giới	tiêu chí				
3	Kết quả đạt chuẩn tiêu chí theo xã					
	Số xã đạt 19 tiêu chí	xã	2	2	3	
	Trong đó số xã đã có QĐ công nhận		2	2	3	
	Số xã đạt 18 tiêu chí					
	Số xã đạt 17 tiêu chí					
	Số xã đạt 16 tiêu chí					
	Số xã đạt 15 tiêu chí	xã				
	Số xã đạt 14 tiêu chí	xã				
	Số xã đạt 13 tiêu chí	xã			1	
	Số xã đạt 12 tiêu chí	xã				
	Số xã đạt 11 tiêu chí	xã				
	Số xã đạt 10 tiêu chí	xã				
	Số xã đạt 09 tiêu chí	xã				
	Số xã đạt 08 tiêu chí	xã				
	Số xã đạt 07 tiêu chí	xã				
	Số xã đạt 06 tiêu chí	xã				
	Số xã đạt 05 tiêu chí	xã				
4	Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí nông thôn mới					
	Số xã đạt tiêu chí số 1 về quy hoạch	xã	4	4	4	
	Số xã đạt tiêu chí số 2 về giao thông	xã	2	2	3	
	Số xã đạt tiêu chí số 3 về thủy lợi và phòng, chống thiên tai	xã	4	4	4	
	Số xã đạt tiêu chí số 4 về điện	xã	4	4	4	

	Số xã đạt tiêu chí số 5 về giáo dục	xã	4	4	4	
	Số xã đạt tiêu chí số 6 về văn hóa	xã	3	3	3	
	Số xã đạt tiêu chí số 7 về CSHT thương mại nông thôn	xã	4	4	4	
	Số xã đạt tiêu chí số 8 về thông tin truyền thông	xã	4	4	4	
	Số xã đạt tiêu chí số 9 về nhà ở dân cư	xã	4	4	3	
	Số xã đạt tiêu chí số 10 về thu nhập	xã	2	2	3	
	Số xã đạt tiêu chí số 11 về nghèo đa chiều	xã	4	4	4	
	Số xã đạt tiêu chí số 12 về lao động	xã	4	4	4	
	Số xã đạt tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất và phát triển nông thôn	xã	2	2	3	
	Số xã đạt tiêu chí số 14 về y tế	xã	2	2	3	
	Số xã đạt tiêu chí số 15 về hành chính công	xã	4	4	4	
	Số xã đạt tiêu chí số 16 về tiếp cận pháp luật	xã	4	4	4	
	Số xã đạt tiêu chí số 17 về môi trường	xã	3	3	4	
	Số xã đạt tiêu chí số 18 về chất lượng môi trường sống	xã	4	4	4	
	Số xã đạt tiêu chí số 19 về quốc phòng và an ninh	xã	4	4	4	

TỔNG HỢP KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC XÃ ĐẠT TIÊU CHÍ VỀ XÂY DỰNG NTM NÂNG CAO NĂM 2023

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /05/2023 của UBND huyện)

[illegible]

Phụ lục V
DỰ KIẾN VỐN ĐẦU TƯ NĂM 2023

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / 5/2023 của UBND huyện)

ĐVT: Triệu đồng

TT	MỤC TIÊU	Tổng	Trong đó:		Tỷ lệ
			Vốn ĐTPT	Vốn SN	
	TỔNG				
1	Vốn ngân sách	70.027	68.298	1.729	
a	Vốn đầu tư trực tiếp	70.027	68.298	1.729	
	Ngân sách Trung ương	14.604	12.875	1.729	
	Ngân sách địa phương	55.423	55.423		
b	Vốn lồng ghép các Chương trình, dự án khác				
	Ngân sách Trung ương				
	Ngân sách địa phương				
2	Vốn Tín dụng				
3	Vốn huy động từ doanh nghiệp, HTX và các tổ chức kinh tế khác				
4	Nguồn vận động tự nguyện				

Ghi chú:

- Vốn doanh nghiệp và các thành phần KT khác bao gồm: vốn ngành điện đầu tư nâng cấp lưới điện nông thôn; vốn xây dựng CSHT cấp xã.
- Nguồn vận động tự nguyện: đóng góp xây dựng CSHT; hiến đất, hoa màu, ngày công lao động,...; nâng cấp nhà ở; xây dựng các công trình vệ sinh hộ gia đình.

PHỤ LỤC VI

DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MTQG XD NTM NĂM 2023 - NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH VÀ TRƯNG ƯƠNG HỖ TRỢ MỤC TIÊU

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chu đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án	Năng lực thiết kế	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư					Kế hoạch vốn năm 2023				Ghi chú
										Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh	Trong đó: NS Trung ương	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NS tỉnh (Xổ số kiến thiết)	NS trung ương (Xổ số kiến thiết)				
2																			
TỔNG SỐ																			
A NGUỒN VỐN HỖ TRỢ XÂY DỰNG HUYỆN NÔNG THÔN MỚI																			
Dự án khởi công mới																			
1	Nâng cấp, mở rộng đường Địa đạo - Bến Xóm Khuất (đoạn từ Bến Xóm Khuất đến giáp đường DT 786B)	Ban QLDA DTXD	3512/QĐ-UBND, 14/12/2022	Dài 2,5 Km	Xã Tiên Thuận	KBNB huyện Bến Cầu	8008347	292	2022-2024	28.607	24.152	24.152	28.607	15.000					
B NGUỒN VỐN HỖ TRỢ XÂY DỰNG NTM NÂNG CAO XÃ LONG KHÁNH																			
Dự án khởi công mới																			
1	Bê tông xi măng 02 tuyến đường ấp Long Châu	Ban QLDA DTXD		Dài 0,3 Km	Xã Long Khánh	KBNB huyện Bến Cầu		292	2022-2024	1.500	900		1.500	746					
2	Bê tông xi măng 07 tuyến đường ấp Long Châu	Ban QLDA DTXD	6473/QĐ-UBND, 31/12/2021	Dài 1,3 Km	Xã Long Khánh	KBNB huyện Bến Cầu	7932579	292	2021-2023	2.517	2.014		2.517	1.450					
3	Bê tông xi măng tuyến đường ấp Long Phú (từ nhà ông Nguyễn Văn Có đến nhà ông Nguyễn Thanh Dương)	Ban QLDA DTXD	5892/QĐ-UBND, 22/12/2021	642 m	Xã Long Khánh	KBNB huyện Bến Cầu	7932589	292	2021-2023	1.233	986		1.233	986					
4	Nâng cấp cao độ mặt đường tuyến đường ấp Long Thịnh từ nhà ông Nguyễn Văn Hải đến nhà ông Võ Văn Vững	Ban QLDA DTXD	3302/QĐ-UBND, 20/10/2021	498 m	Xã Long Khánh	KBNB huyện Bến Cầu	7917878	292	2021-2023	482	289		482	280					
5	Làng nhựa tuyến đường ấp Long Châu, Long Phú (từ Trường THCS đến nhà ông Nguyễn Hồng Sơn)	Ban QLDA DTXD	3303/QĐ-UBND, 20/10/2021	1276 m	Xã Long Khánh	KBNB huyện Bến Cầu	7917879	292	2021-2023	2.791	2.233		2.791	2.230					
6	Làng nhựa tuyến đường ấp Long Cường (từ nhà ông Nguyễn Thành Sang đến nhà ông Ngô Đức Nhuận)	Ban QLDA DTXD	3300/QĐ-UBND, 20/10/2021	1160 m	Xã Long Khánh	KBNB huyện Bến Cầu	7917873	292	2021-2023	3.266	2.613		3.266	2.610					
7	Nâng cấp đá 0x4 02 tuyến đường từ nhà ông Hà Văn Thi đến Nguyễn Văn Sang và từ nhà Ngô Hoa Trường đến Ngô Văn Dầu	Ban QLDA DTXD	3304/QĐ-UBND, 20/10/2021	2467 m	Xã Long Khánh	KBNB huyện Bến Cầu	7917877	292	2021-2023	2.739	2.191		2.739	2.190					
8	Sửa chữa TVHTHTCD và xây dựng cơ sở vật chất vui chơi xã Long Khánh	Ban QLDA DTXD		Sửa chữa TT VHTT HTCD, xây dựng khu vui chơi cho trẻ em và người cao tuổi. Mùa sản thiết bị	Xã Long Khánh	KBNB huyện Bến Cầu	7944923	161	2023-2024	4.302	3.870		4.302	3.804					
9	Công chào xã Văn hóa nông thôn mới xã Long Khánh	Ban QLDA DTXD		Công chào	Xã Long Khánh	KBNB huyện Bến Cầu	7944803	161	2021-2023	509	469		509	469					

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án	Nội dung thiết kế	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mới tại khoản của dự án	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2023			Ghi chú	
										Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh	Trong đó: NS Trung ương	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NS tỉnh (Số số kiến thiết)	NS trung ương (Số số kiến thiết)		
1		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
10	Đầu tư mới cụm loa truyền thanh xã Long Khánh	UBND xã Long Khánh	3211/QĐ-UBND, 04/11/2022	Mua sắm, lắp đặt âm thanh chuyên dụng	Xã Long Khánh	KBNN huyện Bến Cầu		191	2021-2023	116	100			116	100		
11	Trường THCS xã Long Khánh	Ban QLDA DTXD	6465/QĐ-UBND, 31/12/2021	Cải tạo sân nền	Xã Long Khánh	KBNN huyện Bến Cầu	7984760	073	2021-2023	151	135			151	135		
C	NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG HỒ TRỢ									39.425		26.494	39.425			12.875	
I	ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NÔNG TRẠI MỚI									32.345		21.631	32.345			12.060	
	Thanh toán dự án chuyển tiếp									14.826		10.312	14.826			974	
1	Nâng cấp tuyến đường Ấp Bến xã An Thạnh	Ban QLDA DTXD	Quyết định số 2366/QĐ-UBND, ngày 09/8/2022	Dài 1.340,33m, đường bê tông nhựa, có mương thoát nước 02 bên	Xã An Thạnh	KBNN huyện Bến Cầu	7967460	292	2022-2024	8.793		6.441	8.793			41	
2	Công hòa tuyến đường từ giáp đường Long Giang 8 từ nhà ông Rót đến nhà ông Dân	Ban QLDA DTXD	Quyết định số 2268/QĐ-UBND, ngày 09/8/2022	Dài 376m, đường đá 0x4 rộng 3,5m, lề đường bằng đá 0x4 rộng 0,75x2	Xã Long Giang	KBNN huyện Bến Cầu	7967568	292	2022-2024	707		392	707			92	
3	Sỏi phân tuyến đường từ giáp tuyến đường Long Giang 6 (nhà ông Quán) đến ruộng ông Lữ Linh	Ban QLDA DTXD	Quyết định số 2267/QĐ-UBND, ngày 09/8/2022	Dài 352m, đường sỏi đỏ rộng 3,5m, lề đường 2x0,75m	Xã Long Giang	KBNN huyện Bến Cầu	7967569	292	2022-2024	812		451	812			111	
4	Công hòa tuyến đường từ nhà ông Tài đến nhà bà Thi	Ban QLDA DTXD	Quyết định số 2269/QĐ-UBND, ngày 09/8/2022	Dài 105m, đường bê tông xi măng rộng 5m	Xã Long Giang	KBNN huyện Bến Cầu	7967570	292	2022-2024	355		197	355			47	
5	Bê tông xi măng tuyến đường giáp ranh LG-LK từ 786 đến nhà ông Tuôi	Ban QLDA DTXD	Quyết định số 2265/QĐ-UBND, ngày 09/8/2022	Dài 233m, đường bê tông xi măng rộng 5m	Xã Long Giang	KBNN huyện Bến Cầu	7967571	292	2022-2024	590		328	590			78	
6	Lăng nhựa tuyến đường từ nhà ông Xón đến nhà ông Vỹ và giáp đường Long Giang 5	Ban QLDA DTXD	Quyết định số 2284/QĐ-UBND, ngày 09/8/2022	Dài 1145m, đường láng nhựa rộng 3,5m, lề đường sỏi đỏ rộng 2x0,75m	Xã Long Giang	KBNN huyện Bến Cầu	7967572	292	2022-2024	2.886		2.125	2.886			585	
7	Sỏi phân tuyến đường từ giáp dải công UBND xã đến kênh tiêu xã Long Giang	Ban QLDA DTXD	Quyết định số 2282/QĐ-UBND, ngày 09/8/2022	Dài 272m, đường sỏi đỏ rộng 3,5m, lề đường 2x0,75m	Xã Long Giang	KBNN huyện Bến Cầu	7967573	292	2022-2024	683		379	683			20	
	Dự án triển khai mới									17.519		11.319	17.519			11.086	
8	Nâng cấp tuyến đường Ấp Voi xã An Thạnh	Ban QLDA DTXD	2699/QĐ-UBND, 09/9/2022	Đường bê tông nhựa, có mương thoát nước 02 bên	Xã An Thạnh	KBNN huyện Bến Cầu	7983782	292	2022-2024	12.879		9.767	12.879			9.534	
9	Bê tông nhựa tuyến đường ấp Chánh 07 (từ nhà bà Dưa đến nhà ông Róm)	Ban QLDA DTXD		Dài 0,4 Km	Xã An Thạnh	KBNN huyện Bến Cầu		292	2023-2025	4.640		1.552	4.640			1.552	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án	Năng lực thiết kế	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mới tái khoản của dự án	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2023			Ghi chú
										Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh	Trong đó: NS Trung ương	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NS tỉnh (Xổ số kiến thiết)	NS trung ương (Xổ số kiến thiết)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
II	ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NANG CAO									7.080		4.863	7.080			815
	Thanh toán dự án chuyển tiếp									5.380		3.563	5.380			546
1	Nội dài đường LC10 (đoạn từ Bến Cây Tràm đến sông Vàm Cỏ)	Ban QLDA DTXD	Quyết định số 2370/QĐ-UBND, ngày 09/8/2022	Dài 724m, đường sỏi đỏ rộng 5,5m, lề đường 2x1m	Xã Long Chữ	KBNN huyện Bến Cầu	7967461	292	2022-2024	4.110		3.128	4.110			540
2	Bê tông hóa đường Tờ 4 đi Tờ 7 ấp Long Thanh	Ban QLDA DTXD	Quyết định số 2371/QĐ-UBND, ngày 09/8/2022	Dài 0,57 Km	Xã Long Chữ	KBNN huyện Bến Cầu	7967574	292	2022-2024	1.270		435	1.270			6
	Dự án triển khai mới									1.700		1.300	1.700			269
3	Bê tông xi măng tuyến đường từ nhà ông Nghĩ đến nhà ông Phước và tuyến từ nhà ông Phước đến nhà ông Diên	Ban QLDA DTXD		Dài 0,6 Km	Xã Long Khánh	KBNN huyện Bến Cầu		292	2023-2025	1.700		1.300	1.700			269